

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG**



**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG**

Bình Dương, Năm 2021

Mục lục

I. MỞ ĐẦU	2
1. Khái quát về Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng.....	2
2. Thông tin về Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng.....	2
II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ.....	3
1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá tác động xã hội.....	3
2. Mục tiêu đánh giá.....	4
3. Nội dung và phương pháp đánh giá	4
III. KẾT QUẢ	5
1. Đánh giá các tác động xã hội nội bộ cơ quan.....	5
2. Đánh giá tác động xã hội bên ngoài công ty	9
IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	12
1. Kết luận	12
2. Kiến nghị:	12

I. MỞ ĐẦU

1. Khái quát về Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng

Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng trồng cao su nằm tập trung dọc theo lưu vực tả ngạn sông Sài Gòn, nằm trên địa bàn 16 xã, Thị trấn thuộc Huyện Dầu Tiếng, Huyện Bàu Bàng và Thị xã Bến Cát – Tỉnh Bình Dương; Thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp trồng cao su, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các cụm, khu công nghiệp tập trung.

Trung tâm của Công ty đặt tại Thị trấn Dầu Tiếng - một thị trấn có tiềm năng phát triển nông - công nghiệp lớn, cách thành phố Thủ Dầu Một 60 km và cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh 90 km đường giao thông đường bộ.

Tổng diện tích cao su Công ty quản lý hiện nay là 28.061,07 ha (Tháng 08/2021):

- Đất nông nghiệp: 27.919,80 ha
- Đất phi nông nghiệp: 138,71 ha
- Diện tích tham gia Hệ thống Chứng chỉ Rừng Quốc gia (VFCS/PEFC): 8.000 ha thuộc 4 Nông trường: Đoàn Văn Tiến diện tích 1.978,36 ha (xã Định Hiệp và thị trấn Dầu Tiếng); Trần Văn Lưu diện tích 2.839,89 ha (xã Định An, Định Hiệp và Minh Tân); Thanh An diện tích 2.393,65 ha (xã Định Hiệp, An Lập và Thanh An); Bến Súc diện tích 788,10 ha (xã Thanh An, Thanh Tuyền) huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
- Diện tích tham Hệ thống giải trình trách nhiệm kiểm soát nguồn gốc DDS theo PEFC cho vườn cây cao su của Công ty: 19.919,80 ha (Diện tích này sẽ biến động tùy vào tình hình vườn cây mỗi năm, kế hoạch sử dụng đất của Công ty, quyết định thu hồi đất của Tỉnh về việc bàn giao đất về địa phương để phục vụ kinh tế Tỉnh).

Với chiến lược phát triển mang tính bền vững, Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng đã thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững, đạt được chứng chỉ rừng VFCS theo hệ thống chứng chỉ rừng PEFC đối với vùng nguyên liệu quản lý của Công ty trong năm 2019 và 2020. Tiếp tục thực hiện các công tác duy trì quản lý rừng bền vững năm 2021.

2. Thông tin về Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng

Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty CP. Được thành lập vào ngày 20/6/1975

- Tên gọi chính thức hiện nay: Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng;
- Trụ sở chính: Số 1, Đường Thống Nhất Khu phố 2, TT Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0274)3561479 – 3561491 Fax: (0274)3561789

Email: vanphong@caosudautieng.com.vn

Website: www.caosudautieng.com.vn- Mã số thuế: 4100259010

Mã số doanh nghiệp: 0301266564

Lao động, việc làm và thu nhập

- Tổng số lao động đến tháng 8/2021 của Công ty là 4.340 người, trong đó nữ: 1.921 người, chiếm 44,2 % tổng số lao động.

- Công ty đã tạo được việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên, với mức thu nhập bình quân 8,44 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn tạo việc làm cho hàng trăm lao động địa phương tại các Nông trường Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo toàn thể cán bộ CNV, người lao động thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do chủ sở hữu đề ra, nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ. Bên cạnh đó, Công ty luôn phối hợp tốt với chính quyền địa phương và người dân trong lâm phần quản lý để thực hiện nhiệm vụ của mình, tạo điều kiện cho người dân địa phương thực hiện thêm các hoạt động mùa vụ như trồng xen, trồng luân canh, hợp đồng cây giống phục vụ công tác tái canh nhằm tạo thêm thu nhập cho lao động địa phương. Các hoạt động từ thiện xã hội cũng được Công ty quan tâm đúng mức. Đời sống việc làm của người lao động biên chế trong Công ty được cải thiện và từng bước nâng cao.

Các tác động chính đến xã hội

- Hoạt động trồng và chăm sóc
- Hoạt động quản lý và bảo vệ, phòng chống cháy
- Hoạt động khai thác mủ cao su
- Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật để thực hiện đánh giá tác động xã hội

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017.
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 Của Chính phủ Quy định thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
- Luật Phòng cháy chữa cháy số 40/2013/QH13, ngày 22/11/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua.
- Các Công ước về lao động: Công ước ILO: 29, 87, 97, 98, 100, 105, 111, 131, 138, 141, 142, 143, 155, 169, 182, Tiêu chuẩn hành nghề ILO về an toàn và đảm bảo sức khỏe trong nghề rừng, kiến nghị số 135, kiến nghị về lương tối thiểu, 1970
- Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia VFCS (Nguyên tắc 2 Chủ rừng tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương, nguyên tắc 3 về Chủ rừng đảm bảo quyền và điều kiện làm việc của người lao động .

2. Mục tiêu đánh giá

Với chiến lược phát triển mang tính bền vững, Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng đã thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững và đạt được chứng chỉ rừng VFCS theo tiêu chuẩn PEFC năm 2019 và 2020. Để thực hiện duy trì các công tác quản lý rừng bền vững năm 2021. Một trong những yêu cầu của bộ tiêu chuẩn là chủ rừng phải xác định các yếu tố của hoạt động quản lý kinh doanh rừng mà có thể ảnh hưởng đến xã hội. Do vậy cần tiến hành một đánh giá tác động xã hội (SIA) cho các hoạt động quản lý rừng của Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng.

Mục đích của việc đánh giá tác động xã hội này (SIA) trước hết là kiểm tra các tác động tiềm năng của các hoạt động sản xuất của Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng- tác động tích cực và tiêu cực - trên cơ sở các hoạt động của Công ty trong nội bộ Công ty và bên ngoài Công ty. Đồng thời, tìm ra các biện pháp giải quyết các tác động bất lợi tiềm năng và đề xuất các hoạt động phát triển cộng đồng có liên quan đến các mục tiêu phát triển và quản lý rừng bền vững.

Trong báo cáo đánh giá tác động xã hội này tập trung khảo sát và đánh giá những vấn đề liên quan tới các mục tiêu sau đây:

- Tổng hợp số liệu từ các báo cáo về hoạt động của tổ chức Công đoàn về tình hình phúc lợi của Công ty đối với cán bộ, công nhân của Công ty; quyền và nghĩa vụ của người lao động.

- Xác định tình hình sử dụng nguồn tài nguyên của người dân trong khu vực, đánh giá các cơ hội sinh kế của cộng đồng địa phương trong bối cảnh Công ty thực hiện chương trình quản lý rừng bền vững.

- Đánh giá tác động xã hội của các hoạt động quản lý kinh doanh rừng của Công ty đối với cuộc sống của người dân sinh sống xung quanh trên cơ sở tham khảo các nguyên tắc 2 và 3 của bộ tiêu chuẩn VFCS/PEFC.

3. Nội dung và phương pháp đánh giá

3.1. Nội dung đánh giá:

- Đánh giá tác động xã hội nội bộ;
- Đánh giá tác động xã hội bên ngoài.

3.2. Phương pháp đánh giá:

Phòng vấn trực tiếp hoặc gián tiếp cộng đồng và các bên liên quan, quan sát bằng mắt các vấn đề tại cộng đồng. Sử dụng những tài liệu, số liệu, báo cáo, nghiên cứu có sẵn liên quan đến vấn đề xã hội đã có của Công ty.

3.3. Phạm vi đánh giá

Đánh giá tác động xã hội tập trung vào các đơn vị, ban ngành liên quan có các hoạt động làm ảnh hưởng/có tác động tới các khu vực rừng do Công ty quản lý.

Đánh giá tác động xã hội vào khu vực rừng trồng của 08 Nông trường cụ thể như sau:

Số TT	ĐƠN VỊ	Diện tích Công ty (ha)	Diện tích DDS (ha)							Khu vực CCR (ha)							
			KTCB	Kinh doanh	Thu hoạch gỗ 2021	Đất trống và đất dự kiến Quy hoạch khác	Tái canh 2021	Diện tích loại trừ (DLO, HLVS, HLNN, HLDD)	Vườn nhân	Tổng	KTCB	Kinh doanh	Thu hoạch gỗ 2021	Đất trống và đất dự kiến Quy hoạch khác	Tái canh 2021	Diện tích loại trừ (DLO, HLVS, HLNN, HLDD)	Tổng
1	An Lập	3.444,62	1.084,02	2.157,95		171,78	0,00	30,87		3.444,62							0,00
2	Bến Súc	2.774,29	643,16	1.260,51		3,66	0,00	78,86		1.986,19	383,58	370,36			0,00	34,16	788,10
3	Đoàn Văn Tiên	3.290,00	164,34	940,80	29,02	97,29	29,02	80,19		1.311,64	82,97	1.516,36	126,14	145,05	126,14	107,84	1.978,36
4	Long Hòa	3.600,94	871,54	1.591,51		991,28	0,00	146,61		3.600,94							0,00
5	Long Tân	3.813,09	1.074,25	2.182,81		479,77	0,00	76,26		3.813,09							0,00
6	Minh Hòa	4.092,06	1.139,80	2.192,68	181,64	653,13	0,00	105,43	1,02	4.092,06							0,00
7	Thanh An	2.513,11	0,00	16,20		86,10	0,00	17,16		119,47	667,30	1.609,90				116,44	2.393,64
8	Trần Văn Lưu	4.391,68	71,61	1.076,32		361,25	0,00	42,61		1.551,79	1.112,16	1.550,72	29,52	27,83	29,52	119,66	2.839,89
	TỔNG	27.919,80	5.048,72	11.418,78	210,66	2.844,26	29,02	578,00	1,02	19.919,80	2.246,01	5.047,34	155,66	172,88	155,66	378,11	8.000,00

(Số liệu cập nhật tháng 08 năm 2021)

III. KẾT QUẢ

1. Đánh giá các tác động xã hội nội bộ cơ quan

1.1. Đánh giá tình hình xã hội của Công ty

Hiện nay Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng đang duy trì một lực lượng cán bộ và công nhân viên có trình độ và thu nhập ổn định. Tổng số lao động Công ty hiện tại là 4.340 người, trong đó trình độ Thạc sỹ, sau Đại học 12 người, Đại học 373 người, Cao đẳng 30 người, trung cấp 100 người, Bác sĩ: 20 người.

Theo báo cáo kết quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Cao Su Dầu Tiếng trong năm năm trở lại đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty những năm qua đều đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đời sống của cán bộ công nhân viên được đảm bảo với mức thu nhập bình quân 8,44 triệu đồng/người/tháng và có những đóng góp đáng kể đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã có diện tích vườn cao su của Công ty bằng sự hỗ trợ về vật chất cũng như kỹ thuật. Hàng năm Công ty thực hiện thuê khoán lao động địa phương tham gia vào công tác chăm sóc và khai thác mù.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021)

- + Doanh thu: 575,75 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế : 90,34 tỷ đồng
- + Nộp ngân sách Nhà nước: 54,45 tỷ đồng

Trong năm 2021, dịch bệnh Covid – 19 bùng phát mạnh, Công đoàn và Ban Tổng Giám đốc Công ty trang cấp khẩu trang y tế, chai sát khuẩn cho toàn thể CB.CNLD Công ty để phòng, chống dịch Covid-19, với số tiền 493,548 triệu đồng. Hỗ trợ 24,9 triệu đồng mua dụng cụ y tế và khẩu trang phòng chống dịch Covid – 19 cho Công ty CP Cao su Dầu Tiếng - Kratie – Campuchia; hỗ trợ 105,75 triệu đồng cho Công ty CP Cao su Dầu Tiếng – Kratie – Campuchia để Công ty ủng hộ địa phương phòng chống dịch Covid – 19. Hỗ trợ khó khăn do dịch Covid – 19 cho 04 Công đoàn cơ sở Công ty CP Cao su Dầu Tiếng – Việt Lào, Dầu Tiếng – Campuchia, Dầu Tiếng – Lào Cai và Dầu Tiếng – Lai Châu, với số tiền 30 triệu đồng (Số liệu cập nhật đến ngày 10/8/2021)

1.2. Đánh giá tác động

1.2.1. Tổ chức và nhân sự

Tổ chức bộ máy của Công ty hình thành 3 cấp quản lý gồm: Cấp cao (Hội đồng Thành viên, Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên); cấp trung (Trưởng /phó phòng, ban, văn phòng, Ban Giám đốc xí nghiệp, Nông trường); cấp cơ sở (Quản đốc/Phó quản đốc của các nhà máy, trợ lý các Nông trường).

Công ty hoạt động theo mô hình 3 cấp quản lý: Công ty - Nông trường - Tổ sản xuất. Trong thời gian qua, Công ty luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao, góp phần đảm bảo và ổn định đời sống vật chất tinh thần của cán bộ - công nhân lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Do đó, mô hình quản lý theo 3 cấp Công ty – Nông trường – Tổ đạt hiệu quả rất tốt.

1.2.2. An toàn lao động

Trong những năm qua, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn tác động, nhưng Công ty đã có nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ trong việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ). Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch, biện pháp ATVSLĐ định kỳ hàng năm. Ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện tốt công tác ATVSLĐ theo quy định của pháp luật, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, ngăn ngừa, hạn chế tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, cho người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nghiêm trọng.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, đã xảy ra 03 vụ tai nạn (NT Thanh An, NT Long Hòa, NT Minh Hòa) nguyên nhân do tham gia giao thông, các vụ tai nạn xảy ra có nguyên nhân khách quan; Công ty đã thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động bị tai nạn lao động, thực hiện công tác thăm hỏi và đưa các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu xảy ra tai nạn tương tự xảy ra.

Từ những kết quả trên, Công ty đã được vinh dự nhận các giải thưởng sau:

- Giải thưởng ASEAN-OSHNET (doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN về an toàn vệ sinh Lao động) vào ngày 27/7/2021.

- Cờ thi đua của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tặng đơn vị xuất sắc phong trào thi đua về công tác an toàn, vệ sinh lao động năm 2020.

- Đạt được chứng nhận ISO 45001:2018 vào ngày 18/12/2020 do tổ chức QMS đánh giá.

- Đảm bảo các tiêu chí đánh giá về công tác ATVSLĐ, qua đó đảm bảo duy trì chứng nhận Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững VFCS ST 1003-2019 do tổ chức GFA đánh giá.

Tiếp tục thực hiện, đảm bảo công tác ATVSLĐ năm 2021, từ đầu năm Công ty đã thực hiện đồng bộ các giải pháp với kết quả như sau:

- Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho 4.528 người lao động.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân với tổng kinh phí: 2.110.371.758 đồng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 4.200 người lao động với tổng kinh phí: 1.429.360 đồng.

- Tổ chức bồi dưỡng nặng nhọc độc hại bằng hiện vật với tổng kinh phí: 8.142.402.089 đồng.

- Tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua về ATVSLĐ: Phong trào thi đua phòng chống cháy nổ năm 2021.

1.2.3. Chế độ chính sách và mức độ hài lòng

- Công ty luôn quan tâm đến đời sống cán bộ, công nhân lao động. Năm 2021 chi hỗ trợ tham quan du lịch 5,126 tỷ đồng; khen thưởng cho CB.CNLD nhân dịp lễ 30/4 và Quốc tế lao động 1/5 mỗi người 1.000.000 đồng với số tiền 4,4625 tỷ đồng; ước thưởng lễ quốc khánh 2/9 mỗi người 500.000 đồng; giải quyết 56 hộ gia đình công nhân vay làm nhà trả góp với số tiền 1,4 tỷ đồng.

- Hỗ trợ tổng kết năm học 2020-2021 cho 38 Trường học trên địa bàn huyện Dầu Tiếng 8.500 quyển tập, với số tiền 52,7 triệu đồng, Nhân dịp kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7),

- Công đoàn Công ty đã khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong “Tháng công nhân” năm 2021 với kinh phí 22,8 triệu đồng; khen thưởng “Cảm ơn người lao động” cho 92 cá nhân có thâm niên công tác (nam 36 năm trở lên, nữ 27 năm trở lên đã gắn bó với Công ty) với kinh phí 92 triệu đồng; khen thưởng 8 tập thể và 20 cá nhân trong cuộc thi ảnh “Nét đẹp gia đình” với kinh phí 24,9 triệu đồng.

- Năm 2021 hỗ trợ kinh phí đến trường cho 38 con CNLD khó khăn năm học 2021-2022 với số tiền 38 triệu đồng, giải quyết cho 360 hộ công nhân tạm ứng lương để đóng học

phí cho 485 cháu đầu năm học mới, với số tiền 918 triệu đồng.

- Thông qua các buổi hội nghị người lao động, phỏng vấn cán bộ, công nhân Công ty nhận thấy Cán bộ và công nhân viên có sự hài lòng về các chế độ phúc lợi, chế độ lương - thưởng và môi trường làm việc.

1.2.4. Tập huấn:

Phòng Ban, các Nhà máy và Nông trường đã tổ chức tập cho người lao động về các nội dung:

- Tập huấn luật an toàn VSLĐ: 4.528 người
- Đào tạo về cách sử dụng logo PEFC: 25 người
- Tập huấn về việc thực hiện giao nhận mù nước tại các Nông trường được cấp chứng nhận VFCS năm 2019 và 2020: 07 người
- Đào tạo các Quy định, Quy trình kỹ thuật cây cao su theo Quy trình kỹ thuật cây cao su năm 2020 do Tập đoàn ban hành và các Biểu mẫu chỉnh sửa có nhận dạng VFCS, DDS; các hoạt động giám sát trong Quản lý Rừng bền vững: 125 người
- Tập huấn định kỳ về việc nhận thức Quản lý Rừng Bền Vững VFCS/PEFC và Hệ thống Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC: 79 người

Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 bùng phát nên đa số cá buổi tập huấn thực hiện bằng phương pháp tập huấn online và hướng dẫn online. Qua các buổi tập huấn kiến thức của người lao động được nâng cao. Người lao động có thể thực hiện đảm bảo đúng các kỹ thuật theo từng hoạt động mà họ được đảm nhận. Đây là tác động tích cực tới người lao động.

1.2.5. Trang cấp thiết bị, bảo hộ lao động:

Phòng vấn cán bộ và người lao động tại hiện trường, cũng như tại các văn phòng thuộc Công ty thì hiện trạng máy móc an toàn, bảo hộ lao động được trang cấp đầy đủ.

Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân với tổng kinh phí: 2.110.371.758 đồng.

1.2.6. Y tế, khám sức khỏe định kỳ

- Bệnh viện Công ty đã trang cấp các loại thuốc cho 03 nhà máy và 08 Nông trường cao su theo nhu cầu của các đơn vị như các loại thuốc cảm cúm, thuốc đau bụng, thuốc đau đầu, băng, bông các loại...

- Đã tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể CB. CNV trong Công ty với số lượng người tham gia 4.200 người. Số lao động còn lại không tham gia khám vì họ đã đi khám ở các trung tâm y tế.

1.2.7. Khiếu nại, tố cáo

Qua kiểm tra các hòm thư góp ý tại các Nông trường, các trạm bảo vệ rừng và phòng

vấn người lao động kết quả không có khiếu nại tố cáo xảy ra trong năm qua.

2. Đánh giá tác động xã hội bên ngoài Công ty

2.1. Tạo việc làm cho người dân địa phương:

2.1.1. Trồng rừng và chăm sóc rừng

Trồng cao su và chăm sóc cao su là những hoạt động được thực hiện hàng năm theo quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cao su.

Nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất và cải tạo đất trồng cho vườn cây cao su, Công ty tiến hành cho hợp tác trồng xen một số loài cây trong vườn cao su, bên cạnh đó tạo điều kiện về mặt kinh tế và việc làm cho người dân bên ngoài Công ty. Diện tích cho hợp tác trồng xen năm 2021:

Nông trường	Tổng DT trồng xen	Số đối tác trồng xen
An Lập	57,22	5
Bến Súc	64,00	2
Đoàn Văn Tiên		
Long Hòa	141,84	5
Long Tân		
Minh Hòa	364,03	9
Thanh An	43,00	2
Trần Văn Lưu	223,69	12
+	893,78	35

Mặt tích cực:

- Tạo ra được lượng công việc mang tính thời vụ hàng năm cho những người lao động sống xung quanh các khu vực rừng do Công ty quản lý,
- Tạo ra môi trường cho một số loài động vật sinh sống và các loại sản phẩm phụ khác mà người dân có thể khai thác để tăng thêm thu nhập từ rừng.

Mặt tiêu cực:

- Việc sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật sẽ tác động đến môi trường xung quanh và sử dụng phân bón cũng sẽ gây tác động đến môi trường đất và nước.

Những giải pháp khắc phục:

- Tập huấn quy trình kỹ thuật trồng xen cho người tham gia trồng xen
- Kiểm tra định kỳ các khu vực trồng xen

- Khuyến cáo và kiểm tra hộ trồng xen sử dụng thuốc diệt cỏ và phân bón theo đúng quy trình về liều lượng, thời gian và thời điểm. Không sử dụng thuốc hóa học bị cấm. Ưu tiên sử dụng phân bón hữu cơ và hạn chế sử dụng phân bón vô cơ.

2.1.2. Hoạt động khai thác

Nhằm tạo công việc hàng năm cho một nhóm người lao động sống xung quanh các khu vực rừng do Công ty quản lý hoặc các địa phương khác trong tỉnh. Ở những lô rừng cao su đã đến tuổi cạo mù và lô cao su thanh lý bán gỗ, Công ty thực hiện hợp đồng khoán lao động cạo mù và bảo vệ vườn cây. Trong quá trình thực hiện hợp đồng hộ gia đình cần tuân thủ công tác cạo mù theo đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động trong suốt quá trình thu hoạch mù cao su. Thực hiện việc khai thác cao su thanh lý theo các gói thầu.

Kế hoạch năm 2021, Công ty thực hiện hợp đồng khoán cạo 683,36 ha. Đến tháng 08 năm 2021, Công ty đã thực hiện cho hợp đồng khoán cạo 238,26 ha, với 02 đối tác thuê.

Mặt tiêu cực: việc khai thác rừng cao su theo hợp đồng đấu thầu, nên khó tạo 100% việc làm người lao động dân địa phương, nhất là người dân bản địa vì những người chủ đấu thầu được thường sử dụng lao động của họ.

Những giải pháp khắc phục: Vận động và đưa vào điều khoản đấu thầu khai thác rừng ưu tiên sử dụng lao động địa phương.

2.2. Quản lý bảo vệ và phòng chống cháy rừng

Sự phối hợp chặt chẽ và kịp thời giữa Công ty và chính quyền địa phương các cấp nên công tác bảo vệ, chống gia súc vào lô cao su đạt hiệu quả cao. Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác PCCC thông qua việc đề ra Nghị quyết, chủ trương, biện pháp tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, được cán bộ CNLĐ hưởng ứng và thực hiện tốt.

Công ty đã phát phiếu phỏng vấn cộng đồng và người dân địa phương trên diện tích rừng cao su Công ty quản lý. Qua phỏng vấn 31 người cán bộ xã, 87 người dân thì 100% các ý kiến đều đánh giá họ có tham gia tích cực vào công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng của Công ty.

Tuy nhiên vẫn còn một số trường hợp chăn thả gia súc vào lô ảnh hưởng rừng cây cao su, đã được Công ty và địa phương nhắc nhở, xử lý.

Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục tuyên truyền cho người dân tại các khu vực hiểu rõ vai trò của việc quản lý và bảo vệ rừng không những cho Công ty mà còn cho cả những hoạt động sinh kế của người dân như rừng chắn gió cho cây hoa màu, cây công nghiệp, giữ nước – tạo

nguồn nước ngầm cho sản xuất nông nghiệp để từ đó người dân tích cực hơn trong việc bảo vệ rừng.

2.3. Chia sẻ lợi ích

Qua phỏng vấn lãnh đạo địa phương và người dân địa phương thì 100% ý kiến được hỏi đều nói họ được chia sẻ và được hưởng lợi từ rừng như:

- Công ty đã chi hỗ trợ 1,923 tỷ đồng cho các tổ chức và cá nhân về hoạt động từ thiện, xã hội, hỗ trợ các hoạt động của địa phương và trong ngành, tổ chức các hoạt động, các sự kiện tại Công ty như: hỗ trợ trẻ em chương trình “Xuân với trẻ em khó khăn” tỉnh Bình Dương, hỗ trợ Tết vì người nghèo của Chữ Thập đỏ tỉnh Bình Dương, hỗ trợ kinh phí Tết Nguyên Đán huyện Dầu Tiếng, Hội Người Mù huyện Dầu Tiếng, Chữ Thập Đỏ huyện Dầu Tiếng, ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam DIOXIN, thăm hỏi, tặng quà nhân kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng Dầu Tiếng, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa.v.v...

- Ủng hộ quỹ vaccine Covid-19 năm 2021: Tuyên truyền vận động CB.CNLD ủng hộ Quỹ phòng, chống Covid – 19, kết quả có 25 đơn vị và lãnh đạo Công ty với 4.908 người ủng hộ số tiền 284,44 triệu đồng.

- Thực hiện chương trình nhà ở “Mái ấm Công đoàn” năm 2021, 5 hộ gia đình được xét tặng nhà ở “Mái ấm công đoàn”, với số tiền 250 triệu đồng, 7 căn sửa chữa, với kinh phí 130 triệu đồng, thăm hỏi công nhân bị bệnh hiểm nghèo với số tiền 118 triệu đồng (trong đó kinh phí Công đoàn cao su Việt Nam là 338 triệu đồng)

- Công ty thăm hỏi, động viên và hỗ trợ CNLD ở các đơn vị (NT Cao su Trần Văn Lưu, Minh Hòa, Long Hòa) bị mưa giông, lốc xoáy ngày 06/5/2021 làm thiệt hại 68 căn nhà của CNLD, với số tiền 288 triệu đồng để CNLD sửa chữa lại nhà ở (trong đó CĐ Cao su Việt Nam thăm hỏi 68 triệu đồng).

2.4. Tác động đến sức khỏe:

Thông qua quan sát trực tiếp hiện trường và phỏng vấn với cán bộ xã, cán bộ y tế xã thì những hoạt động lâm nghiệp của Công ty trong thời gian vừa qua không gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng địa phương, không gây ô nhiễm không khí, môi trường nước..

2.5. Văn hóa xã hội: Qua phỏng vấn với 31 cán bộ địa phương thì kết quả hoạt động của Công ty không tác động đến cuộc sống hiện tại của cộng đồng địa phương và tôn trọng và duy trì các phong tục văn hóa của địa phương.

2.6. Giải quyết xung đột: Công ty đã có quy chế phối hợp giải quyết xung đột giữa Công ty với chính quyền và người dân địa phương. Trong thời gian qua không có xung đột xảy ra tại diện tích rừng cao su Công ty quản lý.

2.7. Công tác thi đua khen thưởng:

Công ty đã triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng và đã tổng kết công tác thi đua khen thưởng của năm 2020 vào năm 2021, cụ thể như sau:

- Bằng khen UBND tỉnh : 01 người
- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 12 người
- Danh hiệu lao động tiên tiến: 73 người
- Tập thể lao động xuất sắc, Lao động tiên tiến: 05 tập thể

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Tác động xã hội đối với người lao động trong Công ty

Các hoạt động của Công ty năm 2021 có tác động tích cực tới người lao động như tiền lương, bảo hiểm xã hội, BHYT, đều được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng với các văn bản luật quy định. Bên cạnh đó, người lao động tùy vào nhiệm vụ của mình được tham gia các lớp tập huấn, nâng cao trình độ, được trang cấp thiết bị để thực hiện công việc nên trong năm 2021 giảm số tai nạn lao động xảy ra trong quá trình làm việc.

1.2. Tác động xã hội đối với người lao động ngoài Công ty

Qua phỏng vấn với chính quyền địa phương và người dân địa phương trong diện tích rừng Công ty quản lý thì các ý kiến cho rằng: Công ty, chính quyền địa phương và người dân có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ cùng nhau trong các hoạt động có liên quan của Công ty cũng như của cộng đồng; Không có mâu thuẫn giữa Công ty và cộng đồng; Qua quan sát của họ các hoạt động của Công ty không làm ảnh hưởng đến nguồn nước, không khí và các tập tục văn hóa của họ. Qua các ý kiến của người dân đều đánh giá các hoạt động của Công ty mang tính tích cực, không có những ảnh hưởng đến chính quyền và người dân địa phương.

2. Kiến nghị:

Bên cạnh những hạn chế và biện pháp khắc phục đã nêu trong mỗi hoạt động. Để đảm bảo những hoạt động lâm nghiệp của Công ty giảm thiểu những tác động xã hội tiêu cực, đồng thời tuân thủ tiêu chuẩn VFCS/ PEFC và DDS, các kiến nghị sau cần được lưu ý:

- ✓ Tiếp tục duy trì và thực hiện quy chế tuyển dụng lao động, trong đó đề cập đến mức lương tối thiểu của người lao động trong điều kiện tham gia lao động đầy đủ sẽ không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ, ưu tiên sử dụng lao động địa phương và không sử dụng lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, quy định về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

- ✓ Duy trì và thực hiện kế hoạch đào tạo, tập huấn: Bổ sung những kiến thức chuyên môn cho người lao động, đảm bảo lĩnh vực làm việc phải được đào tạo, tập huấn về chuyên môn, ATVSLĐ.
- ✓ Duy trì và thực hiện về hướng dẫn an toàn lao động và cung cấp đủ trang thiết bị bảo hộ đạt tiêu chuẩn cho người lao động mà Công ty đã thực hiện.
- ✓ Cố gắng khắc phục những tiêu cực còn tồn tại.
- ✓ Đảm bảo hoạt động Công đoàn là đại diện cho tiếng nói của người lao động và tiếp tục thực hiện các hoạt động của Công đoàn đã thực hiện.

TM. BAN THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

KT. TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Hiền